

**Thông tin về Sản phẩm (Brands và Phones):**

Tên thương hiệu (BrandName).

Tên mẫu điện thoại (ModelName).

Dung lượng lưu trữ (StorageCapacity).

Giá (Price).

**Thông tin về Khách hàng (Customers):**

Tên khách hàng (FirstName và LastName).

Địa chỉ email (Email) - cần độ duy nhất (UNIQUE).

Số điện thoại (PhoneNumber).

Địa chỉ giao hàng (Address).

**Thông tin về Đơn hàng (Orders):**

Ngày đặt hàng (OrderDate).

Tổng số tiền đơn hàng (TotalAmount).

**Thông tin chi tiết Đơn hàng (OrderDetails):**

Số lượng sản phẩm (Quantity).

Thành tiền (Subtotal).

**Mối quan hệ giữa các bảng:**

Mỗi điện thoại (Phones) thuộc về một thương hiệu (Brands). Mối quan hệ này có thể là mối quan hệ nhiều-đến-một (Many-to-One).

Mỗi đơn hàng (Orders) thuộc về một khách hàng (Customers). Mối quan hệ này cũng có thể là mối quan hệ nhiều-đến-một (Many-to-One).

Mỗi chi tiết đơn hàng (OrderDetails) liên kết với một sản phẩm (Phones) và một đơn hàng (Orders). Mối quan hệ này có thể là mối quan hệ nhiều-đến-một (Many-to-One).

**Ràng buộc dữ liệu:**

Các trường quan trọng như tên mẫu điện thoại, địa chỉ email không được để trống (NOT NULL).

Giá sản phẩm (Price), tổng số tiền đơn hàng (TotalAmount), số lượng sản phẩm (Quantity), và thành tiền (Subtotal) phải là số không âm.